

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14 và Luật số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Đê điều và Phòng, chống thiên tai;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 415/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 5 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các đoàn thể chính trị-xã hội trên địa bàn thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, NNMT, N.Đ.Minh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Quân**

## QUY ĐỊNH

**Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo nội dung giao quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng đối với cơ sở hạ tầng, công trình được quy định tại Điều 1 Quy định này.

**Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác**

1. Tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT.

2. Tuân thủ các quy định về bảo trì, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa công trình.
3. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố công trình và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.
4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng các công trình trên địa bàn thành phố phải được lập thành kế hoạch, phương án; phù hợp với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo thuận lợi cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác**

1. Theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình trong khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên khác.

2. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn kết cấu hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị phục vụ quản lý, vận hành và khai thác; duy tu sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước nội bộ khu vực khai thác, tránh xảy ra ngập cục bộ; duy trì hoạt động bình thường của các phương tiện, trang thiết bị, nguồn điện dự phòng để chủ động trong các tình huống bất khả kháng do thiên tai gây ra.

3. Kiểm tra các điều kiện khai thác, bảo đảm an toàn theo đúng thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt. Kiểm tra, rà soát hiện trạng mức độ an toàn tại các khu vực khai thác, bãi thải, hồ lắng, hồ chứa chất thải; đánh giá mức độ an toàn của bờ bao, hồ chứa bùn thải, hồ lắng, bãi thải.

4. Khai thác theo đúng hồ sơ cấp phép, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế mỏ, ranh giới, diện tích, độ sâu cho phép; có biện pháp thoát nước không để tạo thành hồ chứa nước (nhất là khu vực đáy moong khai thác) nhằm bảo đảm an toàn.

5. Bố trí rào, chắn xung quanh khu vực khai thác (đặc biệt là các khu vực trong quá trình khai thác tạo thành hồ sâu chứa nước), phía trên các vách moong hiện hữu, cắm biển cảnh báo nguy hiểm, bố trí lực lượng bảo vệ kiểm tra không để người dân, gia súc vào khu vực khai thác nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản. Tổ chức kiểm soát khu vực khai thác khoáng sản và các khu vực khác có liên quan, trường hợp có dấu hiệu không bảo đảm an toàn, sạt, trượt, lở đất, đá phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

6. Có các biện pháp phòng, chống các sự cố, chủ động về lực lượng, phương tiện để sẵn sàng tham gia ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai có thể xảy ra (nhất là vào mùa mưa bão). Bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

**Điều 5. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn**

1. Thông báo và yêu cầu người dân, chủ sở hữu công trình kiểm tra, thực hiện các biện pháp giảm chống, gia cố bảo đảm an toàn công trình, nhà ở trước mùa mưa bão.

2. Xây dựng phương án bảo đảm tiêu thoát nước đô thị, chống ngập úng; tổ chức rà soát, kiểm tra hệ thống tiêu thoát nước của khu vực đô thị nhằm bảo đảm việc chống ngập úng khi có mưa, lũ.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch cắt tỉa cây xanh hàng năm bảo đảm an toàn cho người dân trong mùa mưa bão; bảo đảm an toàn điện, cung cấp nước sạch cho người dân tại các vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

4. Chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho người dân và tài sản khi có thiên tai.

**Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng điểm du lịch, khu du lịch; khu di tích**

1. Theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai để có hướng dẫn cần thiết, có biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động, khách du lịch, khách tham quan vào tham quan, nghỉ dưỡng, đồng thời chủ động tạm ngừng phục vụ khách du lịch, khách tham quan và các hoạt động ngoài trời khi có cảnh báo thiên tai.

2. Kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất và có biện pháp gia cố, chằng chống bảo đảm an toàn công trình, cơ sở hạ tầng, cắt tỉa cây xanh trong khuôn viên; chủ động bố trí nhân lực, phương tiện, chuẩn bị trang thiết bị và nhu yếu phẩm cần thiết để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người lao động và du khách.

3. Đối với các điểm du lịch, khu du lịch, khu di tích tại các vùng trũng thấp, ven sông, ven biển phải chuẩn bị sẵn sàng phương án sơ tán, di dời, bảo đảm an toàn cho người và tài sản trước khi thiên tai xảy ra.

**Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng khu công nghiệp**

1. Theo dõi, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn công trình, hạng mục công trình trong khu công nghiệp để chủ động ứng phó phù hợp.

2. Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai nhằm bảo đảm an toàn cho người lao động, công trình, hạng mục công trình, duy trì hoạt động của khu công nghiệp khi có các tình huống thiên tai xảy ra.

3. Trước mùa mưa bão hằng năm, rà soát và thực hiện các biện pháp gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn (đặc biệt hệ thống mái tôn, vách tôn, trần nhựa, cửa kính, thiết bị máy móc), tháo dỡ các thiết bị, bộ phận không bảo đảm an toàn khi có thiên tai. Kiểm tra các thiết bị điện, đèn chiếu sáng, biển báo và hạ tầng kỹ thuật khác để bảo đảm an toàn trong mùa mưa, bão.

**Điều 8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình giao thông, điện lực, viễn thông và công trình hạ tầng kỹ thuật khác**

1. Xây dựng phương án bảo đảm an toàn đối với công trình đang thi công, xây dựng; lập và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, công trình và các công trình lân cận, đặc biệt công tác bảo đảm an toàn đối với cần trục tháp, máy vận thăng và các thiết bị làm việc trên cao trong mùa mưa bão.

2. Đo đạc, quan trắc, theo dõi, giám sát an toàn công trình, khu vực chịu tác động khi vận hành công trình và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình.

3. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên hiện trạng an toàn công trình, hạng mục công trình; chủ động thực hiện biện pháp phòng chống, xử lý các hư hỏng để bảo đảm an toàn công trình, hạng mục công trình trước thiên tai.

4. Xây dựng, phê duyệt quy trình vận hành công trình (đối với công trình phải xây dựng quy trình vận hành).

5. Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ về quản lý công trình, cơ sở dữ liệu về thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

**Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, Chương III, Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể**

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố về phòng, chống thiên tai).

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền nội dung của Quy định này trên phạm vi toàn thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, đôn đốc các địa phương, các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy định này theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm về các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT.

2. Các Sở: Công Thương, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực theo Quy định này và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện, xác định các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

d) Tham mưu, hướng dẫn về kỹ thuật chuyên ngành trong xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, các tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

3. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể khác: Phối hợp thực hiện các nội dung tại Quy định này; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình được giao theo thẩm quyền; tổ chức xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

4. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể có trách nhiệm bảo đảm nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, đô thị, du lịch, di tích, điểm du lịch, điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

1. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai tại Quy định này; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận

thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

2. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

3. Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

4. Phối hợp, cung cấp thông tin số liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn cho Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ban, ngành khác của thành phố để thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 10 Quy định này.

5. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình, hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

## **Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý vận hành, sử dụng công trình**

1. Tổ chức thực hiện các nội dung tại Quy định này; tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phải có nội dung bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

3. Tổ chức xây dựng, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, khai thác công trình, hạng mục công trình, hạ tầng theo quy định.

4. Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai; cung cấp đầy đủ kiến thức về thiên tai, tác động của thiên tai, biện pháp phòng, chống thiên tai, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động.

5. Xử lý hoặc phối hợp xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình, hạ tầng trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp và chính quyền địa phương để được hỗ trợ.

6. Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với các công trình, hạng mục công trình, hạ tầng trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng.

7. Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

8. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng.

---